

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày: 12-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Tạ Quang Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/TLST- HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt D, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Tân H, xã Hợp Đ, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bó đẻ: Nguyễn Quý H, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Thân Thị Đ, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân H, xã Hợp Đ, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G

- Anh Đặng Văn C, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hòa S, xã Cao T, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G

*** Người làm chứng:**

- Anh Giáp Văn T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nguồn A, xã Cao X, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G

- Ông Nguyễn Quang P, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu Đồng M, thị trấn Cao T, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện Tân Y thuộc địa phận khu Đình G, thị trấn Cao T, Công an huyện Tân Y phối hợp với Công an thị trấn Cao T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Việt D- sinh năm 1990, trú tại: Thôn Tân H, xã Hợp Đ, huyện Tân Y đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 04 (bốn) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, trong đó có 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng bên trong mỗi ống đựng 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY”; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu cam, bên trong các ống đựng chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp (thu giữ tại nền bê tông nơi D đang ngồi), được niêm phong trong 01 phong bì thư có kí hiệu “QT”.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen (do D tự giao nộp).

Tại Kết luận giám định số 713/KL - PC54 ngày 07/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G đã kết luận: “Trong phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY” (đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,193 gam;

- Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,180 gam.”

Quá trình điều tra Nguyễn Việt D khai nhận về việc D tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, D khai: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 04/6/2018, D đang ngồi tại quán nước ở đầu thôn Tân H, xã Hợp Đ thì có Nguyễn Văn C- sinh năm 1992 (là bạn và ở cùng thôn với D) điều khiển xe mô tô ra đó và ngồi chơi uống nước cùng D. Tại quán nước, C rủ D đi tìm mua ma túy tổng hợp về để cùng nhau sử dụng, D đồng ý. Sau đó, D gọi điện thoại cho Đặng Văn Ch- sinh năm 1990 (là bạn và ở cùng thôn với D), hỏi C có ma túy không thì bán cho D 200.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá và 200.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. C đồng ý bán ma túy cho D và hẹn D ra khu vực cổng Công ty may Sơn Hà ở thôn Hòa S, xã Cao T để thực hiện giao dịch mua bán ma túy. Gọi điện thoại cho C xong, D bảo C điều khiển xe mô tô chở D đi mua ma túy. C điều khiển xe mô tô chở D đi ra khu vực cổng Công ty may Sơn Hà. Trên đường đi, C đã đưa cho D số tiền 400.000 đồng để D mua ma túy. Khi cách cổng Công ty may Sơn Hà khoảng 200m thì D bảo C dừng xe lại, C xuống xe đứng đợi để D mượn xe mô tô đi mua ma túy. D một mình điều khiển xe mô tô của C đi đến khu vực cổng Công ty may Sơn Hà thì gặp C đang đứng đợi ở đó, D dừng xe lại và đưa cho C số tiền 400.000 đồng, C cầm tiền D đưa cho rồi đưa cho D 02 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong mỗi đoạn đựng 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến (các viên nén hình tròn màu hồng đỏ, một mặt của mỗi viên nén có “WY”) và 02 đoạn ống nhựa màu cam, bên trong đựng ma túy tổng hợp

dạng đá (chất tinh thể màu trắng). D cầm số ma túy vừa mua được của C rồi điều khiển xe mô tô quay lại chỗ C đang đứng đợi đón C đi về. C điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau đi được khoảng 100m thì C và D gặp anh Giáp Văn T- sinh năm 1982, trú tại: Thôn Nguồn A, xã Cao X vẫy xe hỏi đi nhờ về cổng Bệnh viện đa khoa huyện Tân Y, C đồng ý và bảo anh T ngồi lên xe phía sau D. Cảnh điều khiển xe mô tô chở D và anh T đi đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Tân Y thì C dừng xe lại cho anh T xuống xe, đồng thời C bảo D vào quán mua thuốc lá. Khi D đang đi bộ vào quán nước ở cổng Bệnh viện để mua thuốc lá thì bị Tổ công tác của Công an huyện Tân Y phối hợp với Công an thị trấn Cao T kiểm tra, do hoảng sợ nên D đã vứt 04 đoạn ống nhựa bên trong đựng chất ma túy mà D vừa mua được của C xuống nền bê tông tại vị trí D đang ngồi. Cơ quan Công an đã thu giữ 04 đoạn ống nhựa này và đưa D cùng anh T về Công an thị trấn Cao T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thấy D bị bắt, C điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát.

Căn cứ vào lời khai của D, cùng ngày 04/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Y đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn C tại thôn Hòa S, xã Cao T. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ điện tín, đề nghị Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội tiến hành thu giữ nội dung chi tiết cuộc gọi của số điện thoại 01688.194.078 do Nguyễn Việt D sử dụng và số điện thoại 0986.517.112 do Đặng Văn C sử dụng trong ngày 04/6/2018 nhưng không thu giữ được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Nguyễn Văn C và Đặng Văn C nhưng C không thừa nhận việc C rủ D và đưa tiền cho D để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng; C không thừa nhận về việc đã bán ma túy cho D. Cơ quan điều tra đã tổ chức cho Nguyễn Việt D đối chất với Nguyễn Đức C và Đặng Văn C nhưng không có kết quả. Ngoài lời khai của D ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh C là người đã rủ D và đưa tiền cho D để D đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng và C là người đã bán ma túy cho D vào buổi sáng ngày 04/6/2018 nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Đức C và Đặng Văn C.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 33/KSĐT ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau: Sáng ngày 04/6/2018, anh gọi điện thoại cho D hỏi D đang ở đâu để anh đến chơi cùng D. Khi D nói đang ngồi ở quán nước ở đầu thôn thì anh điều khiển xe mô tô ra đó gặp D, sau đó D nhờ anh chở D đi có việc. Khi đến gần khu vực cổng Công ty may Sơn Hà thì D bảo anh dừng xe lại, đứng ở đó đợi D và cho D mượn xe mô tô để D đi có việc. D lấy xe mô tô của anh

đi khoảng 10 phút thì quay lại chỗ anh đang đứng đợi, đưa xe mô tô trả anh để anh điều khiển xe chở D quay về. Anh điều khiển xe chở D đi được một đoạn thì gặp anh Giáp Văn T hỏi đi nhờ về cổng Bệnh viện đa khoa huyện Tân Y, anh bảo anh T ngồi lên xe phía sau D. Khi đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Tân Y, anh dừng xe lại, anh T xuống xe, anh bảo D vào quán mua bao thuốc lá. Khi D và anh T xuống xe thì anh thấy Công an kiểm tra đối với D, do sợ nên anh đã điều khiển xe bỏ chạy (BL số 106a-106b).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn C vắng mặt tại phiên tòa có lời khai như sau: Anh thừa nhận việc buổi sáng ngày 04/6/2018, D gọi điện thoại cho anh hỏi có ma túy không bán cho D nhưng anh trả lời D là không có ma túy bán. Sau đó, anh điều khiển xe mô tô đi ra khu vực cổng Công ty may Sơn Hà thì gặp D ở đó. Khi gặp D, anh bảo D xem có chỗ nào mua ma túy thì mua về cho anh sử dụng cùng. Do D nói D không có xe nên anh điều khiển xe mô tô chở D đến thôn Tân Lập, xã Cao T thì anh bảo D xuống xe, gọi người khác chở đi, còn anh đi có việc, sau đó D đi mua ma túy như thế nào anh không biết (BL số 30-31).

Người làm chứng anh Giáp Văn T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai như sau: Ngày 4/6/2018 anh vừa bốc quả vải thuê cho mấy ô tô đến mua ở khu vực đường vào xã Phúc Hòa xong, anh đang ngồi ở ven đường thì thấy hai người thanh niên cùng đi trên một chiếc xe mô tô từ Phúc Hòa ra thị trấn Cao Thượng, anh vẫy xe mô tô đi nhờ đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện Tân Y, người thanh niên đồng ý, anh ngồi phía sau cùng của xe, cả 3 đi đến khu vực cổng bệnh viện, anh xuống xe và người thanh niên ngồi giữa xuống vào quán nước mua bao thuốc lá, đúng lúc đó anh thấy lực lượng Công an kiểm tra người thanh niên ngồi giữa, sau khi bị bắt thì anh được biết tên là Nguyễn Việt D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ 04 đoạn ống nhựa đều đựng tinh thể và viên nén hình tròn màu hồng đỏ, D khai là ma túy tổng hợp (BL số 57-58).

Người làm chứng ông Nguyễn Quang P vắng mặt tại phiên tòa có lời khai như sau: Ngày 4/6/2018 ông đang làm việc tại thị trấn Cao T thì lực lượng Công an mời ông đến chứng kiến lực lượng Công an bắt quả tang một nam thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan Công an người thanh niên khai là Nguyễn Việt D, sinh năm 1990 ở thôn Tân Hòa, xã Hợp Đ. Công an thu giữ của D vật chứng đúng như D đã khai. Lực lượng Công an lập biên bản niêm phong các vật chứng liên quan theo quy định của pháp luật (BL số 55-56).

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 15-18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2018.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức C, anh Đặng Văn C; Người làm chứng là anh Giáp Văn T, ông Nguyễn Quang P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Việt D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện Tân Yên thuộc địa phận khu Đình Giã, thị trấn CaoThượng, Công an huyện Tân Yên phối hợp với Công an thị trấn Cao T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Việt D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,373 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng. Với hành vi nêu trên của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo là người nghiện tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân bị cáo và xã hội. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo D để sung ngân sách Nhà nước. Xong xét thấy bị cáo, nghề nghiệp lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định, chưa có vợ sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Viettel, máy cũ đã qua sử dụng do D giao nộp khi bắt quả tang là điện thoại của D, D đã sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi giao dịch khi mua ma túy nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong, bên trong có: 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY” (đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,183 gam; Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,150 gam. Đây là các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và kết luận giám định là các chất ma túy, là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

* Đối với Nguyễn Đức C và Đặng Văn C: Cơ quan điều tra đã tổ chức cho Nguyễn Việt D đối chất với Nguyễn Đức C và Đặng Văn C nhưng không có kết quả. Ngoài lời khai của D ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh C là người đã rủ D và đưa tiền cho D để D đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng và C là người đã bán ma túy cho D vào buổi sáng ngày 04/6/2018 nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Đức C và Đặng Văn C. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt D 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2018.

[3] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Viettel, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy, có số IMEI1: 351580076148366.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong, bên trong có: 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY” (đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,183 gam; Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,150 gam.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân